



zhū tóu

猪头

noun · pig head; (slang) blockhead

Example Sentences

Tā zhēn shì gè zhū tóu lián zhè me jiǎn dān de shì dōu zuò bù hǎo
他真是个猪头，连这么简单的事都做不好。

He's such a blockhead, he can't even do such a simple thing.

Shì chǎng shàng yǒu rén zài mài zhǔ shú de zhū tóu
市场上有人在卖煮熟的猪头。

Someone at the market is selling cooked pig heads.

Trace each character, then write the word on your own.

猪	猪	猪	猪	猪	猪	猪	猪	猪	猪	猪
猪	猪	猪								

头	头	头	头	头	头	头				
